TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2026/QĐST-HNGĐ	Gia Lai, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý vụ án hôn nhân gia đình 168/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1978; căn cước số 052078007485, cấp ngày 14/02/2022; địa chỉ: Tổ D N, phường A, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Chị Hồ Thị T1, sinh năm 1983; Căn cước số 052183017497, cấp ngày 05/12/2022, địa chỉ: Tổ D N, phường A, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị T1 có 01 con chung và thoả thuận;

- Giao cho chị Hồ Thị T1 trực tiếp nuôi con chung là Trần Anh T2, sinh ngày 22/5/2018, khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Hồ Thị T1 không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con

có quyền thăm nom con, không ai được cản trở; nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Trần Văn T và chị Hồ Thị T1, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005883 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Trả lại anh Trần Văn T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND phường An Khê, tỉnh Gia Lai (Để ghi vào Sổ hộ tịch; Kết hôn số 123 ngày 08/11/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án,

Mai Trung Toàn